**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT LỘC NINH**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

**I-Lịch sử hình thành và phát triển trường THPT Lộc Ninh**

 Ngày 07 tháng 04 năm 1972 huyện Lộc Ninh được hoàn toàn giải phóng, mặc dù còn bộn bề công việc, nhưng chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà Miền Nam Việt Nam rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục ở vùng giải phóng. Sau đó 5 tháng, chính phủ mới đã cho khai giảng năm học 1972-1973 vào đầu tháng 09 năm 1972. Trường cấp I-II Lộc Ninh cũng ra đời từ đó và là tiền thân của trường THPT Lộc Ninh hiện nay. Trước những bộn bề của một địa phương mới được giải phóng, hàng ngày bom đạn giặc đánh phá liên tục xuống địa bàn bất kể đó là trường học hay bệnh viện, cùng với cảnh thiếu lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm…Đời sống của mọi tầng lớp nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, thế nhưng một mái trường mọc lên giữa trung tâm thị trấn như một thách thức với bom đạn giặc.

 Đối với mảnh đất Lộc Ninh ngay từ những ngày đầu mới giải phóng, đội ngũ nhà giáo đã vượt qua biết bao gian nan thử thách để đứng vững trên bục giảng, đã có lúc bom đạn ác liệt tưởng chừng như nhà trường phải đóng cửa, thế nhưng, như một phép màu kì diệu, nhà trường vẫn duy trì việc dạy và học, các thầy cô vẫn bám lớp, bám trường, việc dạy và học vẫn tiếp tục duy trì và không có năm nào bị gián đoạn.

 Các thế hệ giáo chức đến từ nhiều vùng miền khác nhau đã để lại một phần tuổi thanh xuân của mình cho mãnh đất Lộc Ninh yêu dấu, trong chiến tranh, các thầy cô vừa thực hiện nhiệm vụ trồng người, vừa là chiến sĩ tham gia chiến đấu với bom đạn giặc.

 Là nơi đất rộng, người thưa, trình độ dân trí thấp, địa bàn cư trú rộng, đồng thời là thủ phủ của Chính phủ Cách mạng Lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam, là huyện đầu tiên của miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Lộc Ninh được xem là địa bàn chiến lược trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, và an ninh quốc phòng, là địa bàn góp phần quan trọng trong việc làm nên thắng lợi của công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì vậy Đảng và nhà nước luôn quan tâm nhiều mặt, trong đó có sự nghiệp giáo dục của huyện nhà. Tuy nhiên, trong giai đoạn mới giải phóng, lực lượng giáo viên địa phương rất ít nên phải chi viện từ miền Bắc vào là chủ yếu.

 Vị trí đặt trường đầu tiên là khu vực nhà thờ cũ (gần công an huyện hiện nay ) trong năm học năm 1972 – 1973 nhân dân Lộc Ninh nói riêng và nhân dân cả nước nói chung đã đón một sự kiện trọng đại là hiệp định Pari được kí kết vào tháng Giêng năm 1973 lập lại hòa bình tại Miền Nam Việt Nam, cuộc sông nhân dân Lộc Ninh được yên ổn vài tháng đến khi kết thúc năm học.Trong năm học này thầy **Nguyễn Duy Hậu** là hiệu trưởng nhà trường, đồng thời cũng là hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường. năm học này nhà trường học theo hệ 10 năm, trường chỉ có vài lớp cấp 1 và 1 lớp cấp 2.

 Bước sang năm học 1973-1974, có thể nói đây là giai đoạn khó khăn nhất của nhà trường. Tưởng chừng như hòa bình lập lại, học sinh được yên tâm học tập, thế nhưng địch đã lật lọng và ngày càng điên cuồng đánh phá Lộc Ninh và thực hiện việc trả đũa cho những thất bại ở các chiến trường khác, trong năm học này đã có lúc nhà trường phải cho học sinh nghỉ học một thời gian, sau khi bom đạn tạm lắng việc dạy và học lại tiếp tục và đã hoàn thành nhiệm vụ năm học. Năm học này nhà trường có 2 lớp cấp 2, Cô **Phạm Thị Nhen** là hiệu trưởng nhà trường trong năm học này đã xuất sắc lãnh đạo nhà trường vượt qua biết bao gian lao, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ năm học .

 Bước sang năm học 1974-1975 UBND Cách mạng huyện Lộc Ninh đã cho sơ tán trường vào lô cao su gần lâm trường II ( ngày nay thuộc khu phố Ninh Thạnh, thị trấn Lộc Ninh ), trong năm học này địch vẫn ném bom ác liệt hơn nên các phòng học đều dựng tạm và nằm âm dưới đất, xung quanh là hệ thống giao thông hào nằm dưới tán rừng cao su già, mỗi lúc có tiếng động cơ máy bay gầm rú là học sinh di chuyển ra các giao thông hào để trú ẩn. Do việc tổ chức di chuyển học sinh tốt và do được che chở bởi những tán rừng cao su nên địch không phát hiện ra, vì vậy trong năm học này nhà trường hầu như không bị thiệt hại về người và cơ sở vật chất. Lúc sắp kết thúc năm học cũng là lúc Miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

 Năm học 1975-1976 nhà trường vẫn tiếp tục duy trì trong lô cao su. Hiệu trưởng nhà trường lúc bấy giờ (1974-1976 ) là thầy **Ngô Ngọc Thiều**, sau này chuyển về công tác tại Thủ Dầu Một giữ chức vụ Phó trưởng Ty Giáo dục tỉnh Sông Bé.

 Năm học 1976-1977, trường được chuyển ra gần sân vận động Lộc Ninh (hiện nay là trường dân tộc nội trú huyện), do đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh còn gặp nhiều khó khăn nên nhà trường cũng chỉ là nhà tranh, vách nứa, hầu như không có sân chơi bãi tập. Trong năm học này nhà trường có 3 khối lớp là khối 6 có 2 lớp, khối 7 có 2 lớp và khối 8 có 1 lớp với tổng số học sinh khoảng 180 em.

 Năm học 1977-1978 nhà trường có 6 lớp: 2 lớp 6; 2 lớp 7; 1 lớp 8 và 1 lớp 9 với tổng số khoảng 200 học sinh.

 Khó khăn gian khổ nhất kể từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng là năm học 1978-1979, lúc bấy giờ ở đồng bằng sông Cửu Long bị mất mùa cộng với chiên tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, đất nước bước vào một cuộc chiến mới không kém phần gay go ác liệ , Lộc Ninh một lần nữa trở thành mãnh đất tiền tiêu của Tổ Quốc, nhà trường tiếp tục bị ảnh hưởng của chiến tranh, thầy trò lại tiếp tục cho cuộc chiến mới, cùng nhau đào hào đặt chông xung quanh trường, thầy trò cũng có những buổi lao động đào hào dọc biên giới. Trong năm học này đã có nhiều học sinh tình nguyện gia nhập quân ngũ tham gia chiến đấu bảo vệ vùng biên giới và có người đã vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại.

 Cũng trong những năm học này, trường đã nhô lên 1 lớp cấp III đầu tiên, tạo tiền đề để hình thành trường cấp II,III Lộc Ninh. Năm học 1978-1979 nhà trường có 8 lớp: 2 lớp 6; 2 lớp 7; 2 lớp 8; 1 lớp 9 và 1 lớp 10 với tổng số khoảng 240 học sinh. Thầy **Nguyễn Văn Khoa** là hiệu trưởng nhà trường từ năm học 1976-1977 đến năm học 1978-1979, đây là giai đoạn nhà trường phát triển nhanh về số lượng, cũng là giai đoạn nhà trường gặp nhiều khó khăn nhất kể từ khi đất nước thống nhất. Các thầy cô giáo được chi viện từ Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh, từ Huế và một số tỉnh thành khác, do đời sống quá khó khăn nên một số thầy cô đã bỏ nhiệm sở hoặc chuyển đi nơi khác còn đa số vẫn bám lớp, bám trường và lập gia đình với người địa phương.

 Năm học 1979-1980 là năm học chiến tranh biên giới kết thúc nhưng khó khăn vẫn còn chồng chất, tuy nhiên nhà trường vẫn phát triển mạnh về số lượng, toàn trường có 9 lớp: 2 lớp 6; 2 lớp 7; 2 lớp 8; 1 lớp 9; 1 lớp 10 và 1 lớp 11 với tổng số 280 học sinh và có 20 giáo viên, chủ yếu là giáo viên nơi khác đến. Thầy **Đặng Xuân Sinh** là hiệu trưởng nhà trường trong năm học này.

 Được sự quan tâm giúp đỡ của công ty cao su Lộc Ninh, năm 1980 nhà trường được xây dựng ở vị trí hiện nay với 10 phòng học cấp IV trên diện tích đất hơn 23.000m2, so với thời bấy giờ thì đây là các phòng học khang trang và tương đối hiện đại.

 Năm học 1980-1981 là năm học đầu tiên nhà trường chuyển về vị trí mới, đây cũng là năm học gặp nhiều khó khăn do cơ sở vật chất chưa hoàn thiện, đội ngũ giáo viên còn thiếu, đời sống giáo viên rất khó khăn, kinh tế huyện nhà kém phát triển. Năm học này trường tách cấp II để chuẩn bị cho việc thành lập trường phổ thông trung học, vì vậy trường chỉ có 3 lớp 10, 1 lớp 11 và 1 lớp 12 với vẻn vẹn chỉ có 75 học sinh, tổng số giáo viên, kể cả ban giám hiệu chưa tới 10 người. Đây là năm học đầu tiên nhà trường có lớp 12 dự thi học sinh giỏi nhưng đã có 3 học sinh đạt giải vòng tỉnh và dự thi vòng toàn quốc, có 1 học sinh đậu thủ khoa kì thi tốt nghiệp PTTH là Phan Văn Tùng hiện là tổ trưởng tổ Toán của nhà trường. Thầy Trịnh Lương Quang hiện là hiệu trưởng nhà trường, Phan Văn Hoan hiện là trưởng phòng Y tế Lộc Ninh cũng là học sinh lớp 12 năm học này.

 Bước sang năm học 1981-1982 nhà trường cũng chỉ có 3 lớp nhưng số học sinh có tăng lên, tổng số học sinh của trường là 90. Trong năm học này nhà trường đón nhận một sự kiện quan trọng là quyết định thành lập trường. Ngày 20 tháng 10 năm 1982 UBND tỉnh Sông Bé ra Quyết định số 29/QĐUB thành lập trường Phổ thông trung học Lộc Ninh. Từ đó nhà trường chính thức trở thành trường Phổ thông trung học đầu tiên và duy nhất trong huyện Lộc Ninh, học sinh khu vực Bù Đốp sau khi tốt nghiệp THCS cũng về đây học nhưng số lượng rất ít.

 Năm học 1982-1983 trường có 3 lớp với tổng số 110 học sinh.

 Năm học 1983-1984 trường có 3 lớp với tổng số 115 học sinh.

 Như vậy có thể nói giai đoạn 1980-1984 là giai đoạn bước đầu hình thành các lớp cấp III của nhà trường, khẳng định vị trí trường PTTH Lộc Ninh trong tỉnh, bước đầu ổn định đội ngũ nhà giáo cấp III, là giai đoạn tăng cường cơ sở vật chất, tăng sĩ số học sinh, tạo tiền đề cho việc nâng cao chất lượng sau này. Cô **Mai Thị Thạnh** đã dẫn dắt nhà trường trong 4 năm này, cô là hiệu trưởng lúc tuổi đời còn rất trẻ, chưa đầy 30 tuổi.

 Do nhu cầu điều động nên năm học 1984-1985 cô **Đặng Thị Oanh** được chuyển về làm hiệu trưởng nhà trường. Năm học này nhà trường có tăng lên 1 lớp nâng tổng số lớp lên 4 lớp với tổng số 135 học sinh. Đây là năm học đã cho ra trường những học sinh ưu tú sau này nắm giữ những cương vị quan trọng trong các tổ chức Đảng và chính quyền như Trần Thị Ánh Tuyết hiện là phó ban tổ chức tỉnh ủy Bình Phước, Trần Thị Bích Lệ hiện là phó chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh. Sau 1 năm học cô Đặng Thị Oanh được điều động sang phòng giáo dục Lộc Ninh và thầy **Huỳnh Kim Tín** được điều động về làm hiệu trưởng nhà trường từ năm học 1985-1986. (Trước đó thầy là phó phòng giáo dục huyện Lộc Ninh có thời gian làm chuyên gia tại Campuchia) trong năm học này nhà trường có 5 lớp với 200 học sinh. Phạm Thành Chung hiện là phó giám đốc Sở Nội vụ Bình Phước, Lê Thanh Liêm (nhà báo Hà Thạch Hãn) là học sinh lớp 12 của năm học này.

 Năm học 1986-1987 trường có 6 lớp với 240 học sinh

 Năm học 1987-1988 trường có 7 lớp với 260 học sinh

 Từ năm học 1988 -1989 nhà trường sáp nhập với trường Trung học cơ sở Lộc Thắng A để hình thành trường cấp II, III Lộc Ninh, từ năm học này trở đi nhà trường đã tăng nhanh về sĩ số học sinh cũng như giáo viên. Số liệu cụ thể như sau :

 Năm học 1988-1989 có 8 lớp cấp 3 với 272 học sinh

 Năm học 1989-1990 có 6 lớp cấp 3 với 210 học sinh

 Năm học 1990-1991 có 18 lớp với tổng số 867 học sinh, trong đó có 6 lớp cấp 3 với tổng số 283 học sinh.

 Sau 6 năm lãnh đạo nhà trường, thầy Huỳnh Kim Tín đã cho xây dựng thêm 8 phòng học, xây dựng khu tập thể giáo viên, ổn định đội ngũ giáo viên, cơ cấu thêm cán bộ quản lí.

 Từ năm học 1991 đến năm 2000 thầy **Hồ Trọng Đường** giữ cương vị hiệu trưởng nhà trường trong 9 năm. Thầy Đường cũng là một trong những hiệu trưởng trẻ nhất các trường PTTH trong tỉnh. Đây là giai đoạn nhà trường phát triển nhanh về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng, từng bước kiện toàn và ổn định đội ngũ nhà giáo. Cơ sở vật chất nhà trường được mở rộng, xây dựng thêm 10 phòng học kiên cố (1995), bê tông hóa sân trường, xây dựng hệ thống tường rào… Trong giai đoạn này đã xuất hiện nhiều học sinh xuất sắc đỗ tốt nghiệp thủ khoa Sông Bé và Bình Phước như Nguyễn Tăng Hiếu thủ khoa năm 1996, Nguyễn Đức Việt thủ khoa năm 1998, Trần Thanh Sơn thủ khoa năm 2000. Đây cũng là giai đoạn mà học sinh sau này thành đạt nhiều trên mọi lĩnh vực và năm giữ nhiều cương vị quan trọng trong huyện và trong tỉnh như Nguyễn Minh Quang (1993) hiện là phó giám đốc sở thông tin truyền thông Bình Phước, Hồ Văn Bình (1993) hiện là giảng viên trường đại học KHTN đang bảo vệ luận án tiến sĩ, Nguyễn Văn Khiêm (1994) hiện là Phó Công an huyện Lộc Ninh, Võ Toàn Thắng (1993) hiện là Phó huyện Công an huyện Đồng Phú, Nguyễn Hồng Sơn (1996) hiện là Phó huyện Công an huyện Bù Đăng và nhiều cán bộ, doanh nhân khác đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực.

 Từ tháng 4 năm 2000 thầy Hồ Trọng Đường được chuyển về trường Cao Đẳng sư phạm Bình Phước, cô **Dương Thị Việt** thay thế cương vị hiệu trưởng nhà trường từ tháng 4 năm 2000 đến tháng 4 năm 2010. Trong giai đoạn này nhà trường tiếp tục duy trì là trường cấp II- III nên sĩ số rất đông, có năm số học sinh lên đến 2300 em, số lớp lên đến 50 (từ 2002 đến 2005) nhưng cơ sở vật chất không được mở rộng nên gặp rất nhiều khó khăn về phòng học, còn đội ngũ nhà giáo tuy có được bổ sung nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ. Tuy vậy nhà trường đã phấn đấu vượt qua và từng bước khẳng định chất lượng giáo dục. Từ năm 2000 đến năm 2005 trường luôn đứng top đầu về số lượng học sinh giỏi vòng tỉnh và vòng toàn quốc và là một trong những trường có tỉ lệ đậu đại học cao. Từ năm 2005 trở đi số lượng học sinh giỏi có giảm do nguồn học sinh giỏi về học tại trường chuyên Quang Trung, tuy nhiên tỷ lệ đậu vào các trường đại học nhà trường luôn đứng trong top 10 của tỉnh. Trong suốt 10 năm giữ cương vị hiệu trưởng nhà trường, kiêm bí thư chi bộ, cô Dương Thị Việt luôn tận tâm với nhà trường, thực sự là tấm gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Trong 10 năm lãnh đạo cô đã dẫn dắt nhà trường đạt được nhiều thành tích, trong đó có 5 năm nhà trường đạt danh hiệu trường xuất sắc, 5 năm trường đạt danh hiệu tiên tiến. Trong giai đoạn này cũng đã xuất hiện nhiều học sinh xuất sắc như Vũ Sĩ Hiếu tốt nghiệp THPT năm 2001 hiện là tiến sĩ sinh học (là tiến sĩ khi chưa đầy 30 tuổi). Lưu Đức Hải là một học sinh con nhà nghèo nhưng đã vươn lên trong học tập và đậu thủ khoa tốt nghiệp năm 2005, em Đỗ Thị Giang đậu thủ khoa trường Đại học Công nghiệp TP Hồ Chí Minh, em Nguyễn Hoài Anh cũng hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng đã cố gắng học giỏi và em đã tham gia dự thi chương trình “ Đường lên đỉnh Olimpia” và đạt nhất tuần năm 2008, em Bùi Thị Minh Thúy đậu thủ khoa tốt nghiệp năm 2009.

 Về cơ sở vật chất trong giai đoạn này cũng được mở rộng như dãy lầu 10 phòng học, 6 phòng bộ môn…

 Tháng 4 năm 2010 cô Dương Thị Việt về hưu thầy **Trịnh Lương Quang** thay thế cương vị hiệu trưởng sau 11 năm giữ cương vị phó hiệu trưởng nhà trường. Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, từ năm học 2010-2011 đến nay nhà trường đã có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ tốt nghiệp không ngừng tăng năm 2011 là 92,6%; năm 2012 là 98,6%; năm 2013 là 99,34%; năm 2014 là 98,2%; năm 2015 tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt 94,8%, cao hơn tỷ lệ chung của toàn quốc là 1,5%. Hàng năm có hàng trăm em đậu vào các trường đại học và hàng trăm em đậu vào các trường cao đẳng (năm 2013 có 100 em đậu thẳng NV1 vào các trường đại học, năm 2014 có 155 em đậu thẳng vào các trường đại học, trong đó có 6 em đậu vào đại học Y dược), số lượng học sinh giỏi không ngừng tăng, đặc biệt trong kì thi Olimpic khu vực năm 2012 nhà trường đạt một huy chương đồng. Tỷ lệ học sinh yếu kém đã giảm rõ rệt năm học 2010-2011 là 26,76% ; năm học 2011-2012 còn 15,4% ; năm học 2012-2013 giảm còn 8,67%, năm học 2013-2014 còn 6,03%, năm học 2014-2015 còn 5,49%, cũng trong năm học này tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt gần 60%. Nề nếp của học sinh và giáo viên đã có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động của nhà trường ngày càng sôi nổi. Đến nay giáo viên đã đầy đủ ở các bộ môn, các hoạt động đi vào nề nếp và ổn định. Năm học 2012-2013 nhà trường được xếp loại xuất sắc và vinh dự được nhận bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước. Năm học 2013-2014 nhà trường có 67 học sinh giỏi vòng tỉnh, có 7 giáo viên giỏi vòng tỉnh, 12 sáng kiến kinh nghiệm được xếp hạng vòng tỉnh, đạt giải khuyến khích các kì thi giáo viên giỏi, thi Violimpic Toán và Tiếng Anh và được sở GD&ĐT Bình Phước khen thưởng về thành tích cao trong kì thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2014. Đặc biệt trong năm học có em Nguyễn Phương Hiếu đã đạt giải nhì toàn quốc kì thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2012. Năm học 2014-2015 có 72 em đạt giải học sinh giỏi các cấp, trong đó có 1 em đạt huy chương đồng kì thi giải toán qua mạng cấp quốc gia, có 6 giáo viên được UBND tỉnh tặng bằng khen, có 14 giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, có 40 giáo viên, CBCNV được sở GD-ĐT khen thưởng.

 Ngày 05 tháng 09 năm 2012 nhà trường vinh dự được ông Nguyễn Tấn Hưng ủy viên trung ương Đảng, bí thư tỉnh ủy Bình Phước về dự lễ khai giảng và phát biểu căn dặn thầy trò nhà trường phấn đấu hơn nữa trong thời gian tới. Sau đó nhà trường đã lập đề án xin quỹ đất và đề án xây mới trường THPT Lộc Ninh trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kết quả trong năm 2012 nhà trường được cấp 3 ha đất ở đường Nguyễn Tất Thành để xây trường mới, 4 năm sau nhà trường được UBND tỉnh Bình Phước thuận chủ trương cấp vốn xây mới trường THPT Lộc Ninh.

 Trong giai đoạn 2015-2020 nhà trường không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đội ngũ nhà giáo ổn định về số lượng và nâng cao về chất lượng, nhiều giáo viên trở thành giáo viên giỏi và chiến sĩ thi đua các cấp, chất lượng dạy và học ngày càng tăng, cơ sở vật chất được tăng cường, kỉ cương nề nếp ngày càng đi vào quy củ, lòng tin của nhân dân và cha mẹ học sinh ngày càng nhiều, đây là giai đoạn chuyển tiếp giữa cơ sở vật chất cũ và mới, là giai đoạn chuyển tiếp trong việc nâng cao chất lượng và khẳng định vị trí của nhà trường.

 **II- Cơ cấu bộ máy tổ chức, đội ngũ giáo viên , CBCNV**

 Tổng số giáo viên, cán bộ công nhân viên tính đến ngày 05 tháng 07 năm 2020 là 94 người, trong đó BGH có 4 người, CNV có 05 người, giáo viên trực tiếp đứng lớp có 85 người. Có 5 GV tốt nghiệp cao học, còn lại đều tốt nghiệp đại học chuyên ngành. Trong tổng số 94 GV, CBCNV thì có 45 người là học sinh cũ của trường THPT LộcNinh qua các thời kì, chiếm tỷ lệ 47,9 %, rất hiếm có trường nào trong tỉnh và trong cả nước có số lượng học sinh cũ về công tác tại trường cũ đông như vậy.

 Tuổi đời cao nhất hiện nay là thầy Hoàng Văn Bảy sinh sinh năm 1961.

 Tuổi nghề cao nhất là thầy Hoàng Văn Bảy (36 năm)

 Tuổi nghề thấp nhất là các giáo viên mới ra trường và nhận công tác tại trường từ đầu tháng 9 năm 2016.

 Đội ngũ giáo viên đã đầy đủ ở tất cả các bộ môn, được đào tạo đúng chuẩn, đa số các giáo viên đều nhiệt tình tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, yên tâm công tác lâu dài tại địa phương, tuy nhiên do được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, số giáo viên được đào tạo từ các trường ngoài sư phạm chiếm tỷ lệ cao, mặt khác do giáo viên được điều từ các địa phương khác chiếm số lượng lớn nên nhà trường cũng gặp không ít khó khăn trong việc bố trí, phân công công tác cũng như việc phấn đấu nâng cao cao chất lượng giáo dục và ổn định đời sống lâu dài cho giáo viên. Các giáo viên tốt nghiệp từ các trường ngoài sư phạm có năng lực chủ nhiệm rất hạn chế nên việc phân công công tác chủ nhiệm gặp nhiều khó khăn.

 Về cơ cấu tổ chức nhà trường gồm các bộ phận, tổ, khối sau đây:

**1/Đảng bộ.**

Tháng 2 năm 2020 Huyện ủy Lộc Ninh đã quyết định thành lập Đảng bộ trường THPT Lộc Ninh do thầy Trịnh Lương Quang làm bí thư lâm thời, tháng 3 năm 2020 Đại hội Đảng bộ đã bầu ra Đảng ủy gồm 6 thành viên:

 *-* Phó bí thư: ***Nguyễn Văn Thạch*** *(khuyết bí thư)*

 ***-*** Các uỷ viên Đảng ủy: ***Trần Thị Mỹ Huệ, Lê Trọng Ngọc, Nguyễn Văn Kế, Phan Ngọc Thịnh và Phan Ngọc Huy.***

Hiện Đảng bộ có 39 Đảng viên nằm rải rác ở các tổ chuyên môn và được cơ cấu thành 3 chi bộ. Tất cả các tổ chuyên môn trong trường đều có đảng viên. Đảng bộ nhà trường lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường và trực thuộc Đảng bộ huyện Lộc Ninh. Liên tục từ khi thành lập đến nay Chi bộ nhà trường luôn đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” và đã lãnh đạo nhà trường từng bước phát triển. Cô Dương Thị Việt là người có công lớn nhất trong việc xây dựng Chi bộ nhà trường, đồng thời là người giữ cương vị Bí thư Chi bộ lâu năm (10 năm) và thầy Hoàng Văn Bảy cũng có công lớn trong việc phát triển chi bộ nhà trường lớn mạnh trở thành Đảng bộ và giữ cương vị bí thứ 2 nhiệm kì (10 năm)

**2/ Ban giám hiệu.**

 - Hiệu trưởng: ***Trịnh Lương Quang, ĐT 0916999113*** sinh ngày 10 tháng 06 năm 1962, nơi sinh Lộc Ninh – Bình Phước, là học sinh của trường THPT Lộc Ninh từ năm 1972 -1973; 1977-1981, tốt nghiệp PTTH năm 1981, được tuyển thẳng vào trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh và tốt nghiệp năm 1985 khoa Địa lí, tốt nghiệp lớp cao cấp lí luận chính trị năm 2008 và là người sinh ra và lớn lên tại Lộc Ninh, là học sinh cũ của trường từ những ngày đầu mới giải phóng, sau khi tốt nghiệp đại học thầy về công tác giảng dạy tại trường từ tháng 09 năm 1985 kiêm phó Bí thư đoàn trường, rồi Bí thư đoàn trường từ năm 1987 đến năm 1992. Tháng 08 năm 1999 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, đến tháng 04 năm 2010 được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng nhà trường cho đến ngày nay.

 - Phó hiệu trưởng: ***Hoàng Văn Bảy, ĐT 0976616108*** sinh ngày 04 tháng 04 năm 1961 tại Nghĩa Hưng –Nam Định, tốt nghiệp Đại học sư phạm Vinh năm 1983 khoa Sinh, tốt nghiệp lớp cao cấp lí luận chính trị năm 2011. Thầy về công tác tại trường năm 1989. Từ năm 1993 đến năm 2006 thầy làm chủ tịch Công đoàn trường, đến năm 2006 thầy được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng nhà trường cho đến nay.

 - Phó hiệu trưởng: ***Nguyễn Văn Thạch, ĐT 0911568558*** sinh ngày 18 tháng 06 năm 1970 tại Lộc Ninh – Bình Phước, tốt nghiệp PTTH năm 1988, tốt nghiệp ĐHSPTP Hồ Chí Minh năm 1995 khoa Tiếng Anh. Quê ở Bình Dương nhưng thầy được sinh ra và lớn lên tại Lộc Ninh, đồng thời là học sinh cũ của trường từ những năm cấp 2,3. Thầy về công tác tại trường năm 1995 giữ các chức vụ tổ trưởng tổ Ngoại Ngữ, Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Công đoàn trường. Tháng 01 năm 2011 thầy được bổ nhiệm làm Phó Hiệu trưởng nhà trường.

 - Phó hiệu trưởng: ***Trần Thị Mỹ Huệ, số ĐT 0813952626*** sinh ngày 06 tháng 7 năm 1978 tại Tân Uyên- Bình Dương. Là học sinh cũ của trường, tốt nghiệp THPT năm 1997 sau đó vào học tại trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. Tốt nghiệp đại học năm 2001 cô được phân công giảng dạy tại trường THPT Thanh Hòa, sau đó cô được chuyển về công tác tại trường THPT Lộc Ninh từ tháng 9 năm 2004 giữ các chức vụ tổ phó, rồi tổ trưởng tổ Văn, ủy viên BCH công đoàn. Sau hơn 13 năm phấn đấu ở các cương vị khác nhau, ngày 02 tháng 6 năm 2014 cô được Sở GD&ĐT Bình Phước bổ nhiệm chức danh phó hiệu trưởng nhà trường.

 **3/** **Công đoàn***.*

 Được hình thành và phát triển cùng với sự hình thành và phát triển của nhà trường. Trải qua gần 40 năm, Công đoàn nhà trường đã lớn mạnh không ngừng, từ chỗ chỉ vẻn vẹn 10 công đoàn viên, đến nay đã có gần 100 công đoàn viên. Tính từ năm 1993 đến nay các chủ tịch công đoàn gồm :

 - Thầy Hoàng Văn Bảy từ năm 1993 đến năm 2006;

 - Cô Hà Thị Điều từ năm 2006 đến năm 2009;

 - Thầy Nguyễn Văn Thạch từ năm 2009 đến năm 2011;

 - Thầy Lê Trọng Ngọc từ năm 2011 đến nay.

 Trong suốt gần 40 năm qua công đoàn nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với ban giám hiệu và các tổ chức khác trong nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của các năm học. Dưới sự lãnh đạo của công đoàn, tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, gắn bó và giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực, hàng năm công đoàn nhà trường đều được công nhận là công đoàn vững mạnh.

 Nhiệm kì 2018-2023 gồm 5 uỷ viên ban chấp hành công đoàn

 - ***Lê Trọng Ngọc,* ĐT 0382885398 –** Chủ tịch công đoàn,sinh năm 1978 tại Thanh Hoá, tốt nghiệp Đại học sư phạm khoa Lịch sử về trường công tác từ tháng 03 năm 2005 tham gia công tác Đoàn làm Phó Bí thư Đoàn trường rồi Bí thư Đoàn trường, hiện là Chi ủy viên.

 - ***Tạ Thị Lịch –*** Phó chủ tịch công đoàn sinh năm 1980 tại Nghệ Tĩnh, tốt nghiệp Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh khoa sử -Địa. Cô Tạ Thị Lịch là học sinh cũ của trường khóa 1996-1999. Tốt nghiệp đại học và về nhận công tác tại trường năm 2004 đã tích cực tham gia công tác chữ thập đỏ, các công tác xã hội từ thiện và công tác công đoàn của trường.

 - Các uỷ viên : ***Phạm Thanh Xuân, Nguyễn Quốc Thăng, Phan Ngọc Huy.***

**4/ Đoàn thanh niên.**

 Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Lộc Ninh được thành lập tháng 09 năm 1983. Lúc mới thành lập đoàn trường chỉ có 4 chi đoàn, một chi đoàn giáo viên và 3 chi đoàn học sinh với tổng số khoảng 60 đoàn viên. Đến nay số chi đoàn đã tăng lên gấp 10 lần (41 chi đoàn) số đoàn viên tăng lên gấp gần 20 lần (hơn 1000 đoàn viên). Bí thư đầu tiên là cô Hoàng Thị Phước (năm học 1983-1984) tiếp theo là thầy Hồ Trọng Đường (1983-1987), kế tiếp là thầy Trịnh Lương Quang (1987-1992), cô Trần Thị Bích Lệ (1992-2002), thầy Nguyễn Văn Thạch (2002-2003),cô Dương Thị Thanh Tâm (2003-2005), thầy Phan Văn Kế (2005-2006), cô Tô Thị Mỹ Dung (2006-2009), thầy Lê Trọng Ngọc (2009-2011), thầy Nguyễn Thái Sơn (2011-2013), thầy Phan Ngọc Thịnh (từ 2013 đến nay), nhiệm kì 2019-2020 gồm 15 uỷ viên ban chấp hành.

 ***- Phan Ngọc Thịnh -*** Bí thư đoàn trường, sinh năm 1983 tốt nghiệp Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh khoa Lịch sử về làm công tác giảng dạy từ năm 2005, tốt nghiệp thạc sĩ năm 2010.

 - ***Lục Trường Thu –*** Phó bí thư đoàn trường, sinh năm 1983, tốt nghiệp đại học luật.

 Đoàn THCSHCM của trường luôn thể hiện vai trò tiên phong trong các hoạt động của nhà trường, trong suốt hơn 30 năm qua, hầu như năm nào đoàn trường cũng đạt danh hiệu xuất sắc, nhiều năm được trung ương Đoàn tặng cờ và bằng khen. Cô Trần Thị Bích Lệ - Bí thư Đoàn trường vinh dự được bình chọn là một trong 10 gương mặt tiêu biểu xuất sắc toàn quốc năm 2001, là một trong những gương mặt xuất sắc trưởng thành từ phong trào Đoàn và công tác thanh niên. Các thế hệ cán bộ đoàn của nhà trường hiện đã thành đạt trong nhiều lĩnh vực và giữ những cương vị khác nhau như thầy Hồ Trọng Đường hiện là phó giám đốc sở GD&ĐT, Cô Dương Thị Thanh Tâm hiện là phó hiệu trưởng trường THPT Lộc Thái, thầy Trịnh Lương Quang hiện là hiệu trưởng nhà trường, thầy Nguyễn Văn Thạch hiện là phó hiệu trưởng nhà trường, cùng nhiều cán bộ đoàn là học sinh cũng đã trưởng thành và thành đạt cùng nhiều đoàn viên và cán bộ đoàn khác đang giữ các cương vị khác nhau trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp…

 **5/ Hội chữ thập đỏ***:* ***Trần Thị Mỹ Huệ -*** chủ tịch hội cùng 1500 hội viên là giáo viên và học sinh.

 **6/ Y tế trường học**:***Nguyễn Thị Thanh Xuân*** tốt nghiệp trung cấp y tế .

 **7/ Thư viện: *Lục Trường Thu*** sinh năm 1983 tốt nghiệp đại học Luật **.**

 **8/ Tổ Văn phòng***.*

 - Gồm 05 thành viên làm các nhiệm vụ kế toán, thủ quỹ, văn thư, thư viện, thiết bị, y tế, bảo vệ, phục vụ, NV điện nước.

 - Tổ trưởng: ***Lê Đình Cảnh*** sinh năm 1982 tại Thừa Thiên – Huế, tốt nghiệp trung cấp văn thư lưu trữ, trung cấp kế toán, tốt nghiệp đại học năm 2014 ngành kế toán .

**9/ Các tổ chuyên môn.**

**Tổ Toán :** Tổ trưởng ***Phan Văn Tùng*** sinh năm 1962 tốt nghiệp ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh năm 1985, khoa Toán cùng với 14 thành viên khác, tổ Toán là một trong các tổ có chất lượng giáo dục mũi nhọn tốt (Bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi đại học …). Trong nhiều năm liền tổ Toán có học sinh giỏi vòng tỉnh, năm học nhiều năm trước đây có học sinh giỏi đạt giải toàn quốc. Tổ Toán là một trong những tổ có nhiều thành tích về chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác, nhiều năm được các cấp khen thưởng.

**Tổ Vật lí:** Tổ trưởng ***Võ Khắc Sanh*** sinh năm 1979 tốt nghiệp đại học sư phạm Huế năm 2000, tốt nghiệp cao học năm 2009. Cùng với 9 thành viên khác trong tổ. Trong những năm gần đây, tổ Vật Lí đã có nhiều nỗ lực cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn lẫn đại trà, tỷ lệ tốt nghiệp của bộ môn luôn cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh .

**Tổ Hoá Học:** Tổ trưởng ***Tô Thị Mỹ Dung*** sinh năm 1974 tốt nghiệp ĐHSPTP Hồ Chí Minh năm 1996 khoa Hoá học. Tổ Hoá có tổng cộng 8 thành viên, là một trong những tổ có tuổi đời bình quân thấp. Trong nhiều năm qua tổ Hoá đã có rất nhiều cố gắng đẩy mạnh phong trào dạy tốt, bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi đại học…Tổ Hoá đang phấn đấu đưa tỷ lệ tốt nghiệp bộ môn ngang bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh .

**Tổ Sinh – Công Nghệ:** Tổ trưởng ***Phạm Thị Thanh xuân*** sinh năm 1980, tốt nghiệp ĐHSPKT thành phố Hồ Chí Minh năm 1992. Tổ Sinh – CN có tất cả 7 thành viên. Tổ Sinh – Công nghệ nhiều năm qua, đặc biệt là những năm gần đây có rất nhiều thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thi giáo viên giỏi, viết sáng kiến, nhiều năm liên tục tổ được xếp loại tổ xuất sắc.

**Tổ Tin học:** Tổ trưởng ***Nguyễn Văn Kế***  sinh năm 1980, tốt nghiệp cao đẳng CN IV năm 2002, tốt nghiệp đại học năm 2010 hệ tại chức. Tổ Tin học có 7 thành viên, là tổ có tuổi đời thấp nhất trong tất cả các tổ, tổ Tin học mới được thành lập từ năm học 2008-2009 trên cơ sở tách ra từ tổ Toán – Tin. Do mới được thành lập nên tổ Tin học chưa có nhiều thành tích. Tuy nhiên từ năm học 2014-2015 trở đi tổ đã nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nên đã có nhiều em đạt giải vòng tỉnh. Tổ Tin Học là thành phần nòng cốt của nhà trường trong việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lí.

**Tổ Ngữ văn:** Tổ trưởng ***Trương Thị Thanh Mai*** sinh năm 1968, tốt nghiệp ĐHSPTP Hồ Chí Minh năm 1982 khoa Văn. Đây là tổ duy nhất có 100% là giáo viên nữ. Tổ Văn có tất cả 10 thành viên. Cũng như các tổ khác, tổ Văn cũng có nhiều thành tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều năm liền tổ có học sinh giỏi vòng tỉnh và vòng toàn quốc, là tổ có nề nếp sinh hoạt chuyên môn tốt, chất lượng bộ môn không ngừng được nâng cao.

**Tổ Lịch sử:** Tổ trưởng ***Huỳnh Thị Trúc Loan*** sinh năm 1978, tốt nghiệp ĐHSP TP HCM khoa Lịch sử, tổng số thành viên trong tổ là 9 người. Nhiều năm liền tổ Sử có học sinh giỏi vòng toàn quốc và vòng tỉnh mặc dù trong tình hình hiện nay ý thức học tập môn sử của học sinh ngày càng kém nhưng tập thể giáo viên tổ Sử vẫn không nản và luôn có gắng tìm ra các biện pháp giáo dục, phương pháp giảng dạy phù hợp để vực dậy chất lượng bộ môn. Trong kì thi Olimpic các năm có nhiều em đạt giải cao. Tổ có 1 thạc sĩ .

**Tổ Địa lí - GDCD:** Tổ trưởng ***Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ*** sinh năm 1975, tốt nghiệp ĐHSP TP Hồ Chí Minh năm 2000. Tổng số thành viên trong tổ là 08 người. Tổ Địa lí là một trong những tổ có tỷ lệ tốt nghiệp bộ môn cao, có nhiều năm liền có học sinh giỏi vòng tỉnh, nhất là những năm gần đây. trong kì thi học sinh giỏi vòng tỉnh năm 2013-2014, môn địa lí có 3 em đạt giải .

**Tổ Ngoại Ngữ:** Tổ trưởng ***Phạm Phan Thục Huyền*** sinh năm 1976, tốt nghiệp ĐHNN Hà Nội năm 2000, tổ có 11 thành viên đa số được đào tạo từ các trường ngoài sư phạm và từ nhiều nguồn khác nhau nên gặp nhiều khó khăn trong việc cải thiện chất lượng bộ môn, đồng thời chất lượng tuyển sinh đầu vào của bộ môn cũng rất kém vì vậy tỷ lệ tốt nghiệp của bộ môn thường thấp hơn tỷ lệ chung của tỉnh. Tuy vậy, tất cả các giáo viên trong tổ đều cố gắng phấn đấu từng bước cải thiện chất lượng bộ môn và đang tìm ra giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém của bộ môn. Phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi của tổ tương đối tốt, nhiều năm liền có học sinh giỏi vòng tỉnh, tổ có 01 thạc sĩ.

**Tổ Thể dục, GDQP:** Tổ trưởng ***Nguyễn Hoàng Nguyên*** sinh năm 1979, tốt nghiệp CĐSP TDTTTW2 năm 1979, tốt nghiệp đại học TDTT năm 2010. Tổ có 4 thành viên hiện đã tốt nghiệp đại học. Trái với tổ Văn, tổ thể dục có 100% là giáo viên nam cũng được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó phần lớn tốt nghiệp cao đẳng sau đó học tiếp lên đại học theo hệ tại chức. Đa số các thành viên trong tổ đều nhiệt tình, giảng dạy đúng phân phối chương trình, có đầu tư soạn giảng. Phong trào huấn luyện đội tuyển tham gia thi đấu giải tỉnh ngày càng sôi nổi, thành tích đội tuyển ngày càng cao, xếp hạng toàn đoàn của nhà trường ngày càng được cải thiện. Trong đại hội TDTT cấp tỉnh năm 2011, 2013, 2016 đội tuyển bóng đá nữ của trường đoạt chức vô địch, đội tuyển bóng đá nam xếp thứ nhì năm 2013 và đoạt chức vô địch năm 2014 và đạt giải 3 năm 2016 và nhiều giải của các bộ môn khác, trong đó các môn võ thuật là thế mạnh của nhà trường. Hàng năm trong các kì đại hội TDTT và Hội khỏe Phù Đổng, nhà trường luôn nằm trong top 10.

**III- Chất lượng giáo dục**

 Mặc dù đối tượng học tập trong nhà trường tập trung chủ yếu là các em ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, nhưng với sự nỗ lực của nhà trường, sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT và các nguồn lực khác ở trong và ngoài nhà trường nên chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên .

 Ngay từ năm học đầu tiên của nhà trường thi học sinh giỏi lớp 12 (Năm học 1980-1981) đã có 3 học sinh đạt giải vòng tỉnh và nằm trong đội tuyển dự thi vòng toàn quốc, đồng thời trong năm học đó nhà trường có thủ khoa kì thi tốt nghiệp phổ thông trung học, có 3 học sinh được tuyển thẳng vào đại học sư phạm.

 Từ lúc mới thành lập đến nay, nhà trường đã cho ra trường gần một vạn học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, trong số đó đa số các em đã đậu vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các trường đào tạo nghề … và hiện đang hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong cả nước, nhiều em đã trở thành những sinh viên xuất sắc của các trường đại học, có em đã trở thành tiến sĩ, nhiều thạc sĩ, nhà nghiên cứu …Tính từ lúc có lớp 12 đến nay, xét về chất lượng giáo dục, có thể chia ra làm 3 giai đoạn sau đây :

 - Giai đoạn 1980-1990: Chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế do tác động của những khó khăn về kinh tế, đội ngũ giáo viên vừa thiếu vừa không ổn định, học sinh vừa học vừa tham gia lao động sản xuất, tác động của cơ chế bao cấp … Tuy nhiên trong giai đoạn này cũng đã xuất hiện nhiều học sinh giỏi, tỷ lệ tốt nghiệp phổ thông trung học có năm đạt 100% (1987).

 - Giai đoạn 1990-1999: Là giai đoạn từng bước nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, tỷ lệ tốt nghiệp được giữ vững, tỷ lệ đậu vào các trường đại học được nâng lên, nhiều năm có học sinh đậu thủ khoa tốt nghiệp, có nhiều học sinh giỏi vòng tỉnh và vòng toàn quốc.

 - Giai đoạn 2000 đến 2010: Là giai đoạn khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường luôn đạt thứ hạng cao trong tỉnh, riêng năm học 2003-2004 có 33 giải học sinh giỏi vòng tỉnh, năm học 2004-2005 có 35 giải học sinh giỏi vòng tỉnh, có nhiều học sinh giỏi toàn quốc, tỷ lệ đậu vào các trường đại học luôn ở thứ hạng cao trong tỉnh và đạt mức trên trung bình so với cả nước, có 1 học sinh đạt giải nhất tuần cuộc thi “ Đường lên đỉnh OLIMPIA” , nhiều năm có học sinh đậu thủ khoa tốt nghiệp trung học, có 1 em đậu thủ khoa kì thi đại học, tỷ lệ tốt nghiệp THPT loại giỏi luôn ở thứ hạng cao trong tỉnh. Trong giai đoạn này cùng với việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc và từng bước đưa chất lượng giáo dục đi lên, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy cũng được thực hiện có hiệu quả và sâu rộng, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá được triển khai và thực hiện tốt, các cuộc vận động do ngành phát động được thực hiện liên tục, nghiêm túc, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy và học. Trong giai đoạn này, kể từ năm học 1999-2000 đến năm học 2009-2010 suốt 11 năm nhà trường luôn đạt danh hiệu trường tiên tiến và xuất sắc, trong đó có 6 năm đạt danh hiệu trường xuất sắc .

 - Giai đoạn 2010 đến nay: Đây là giai đoạn có nhiều chuyển biến về chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh giỏi ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm, số lượng học sinh thi đậu nguyện vọng 1 vào các trường đại học ngày càng tăng ( năm 2013 là 100 em, 2014 là 155 em, năm 2015 là 273 em), số lượng các giải học sinh giỏi vòng tỉnh ngày càng nhiều ( 2012-2013 là 47 giải, 2013-2014 là 69 giải, năm học 2014-2015 là 72 giải ). Trong giai đoạn này nhà trường đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng như tổ chức học ngày 2 buổi, đưa chương trình luyện thi đại học vào giảng dạy ở các tiết tăng thêm, cải tiến và đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường công tác quản lí…vì vậy nề nếp chuyên môn ngày càng tốt hơn, ý thức học tập của học sinh ngày càng được nâng lên. Bắt đầu từ năm học 2014-2015 nhà trường đã khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, bố trí đủ các phòng học cho tất cả các lớp đều được học ngày 2 buổi. Từ năm 2015 đến năm 2020 nhà trường không ngừng hoàn thiện về cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, có năm tỷ lệ khá giỏi đạt tới 70,7% (2016-2017), tỷ lệ yếu kém có năm giảm xuống cón 1,6%, số lượng học sinh giỏi lớp 12 và Olimpic khối 10,11 ngày càng tăng ( năm học 2016-2017 đạt 75 em), các hoạt động chuyên môn ngày càng đi vào nề nếp, phong trào thi giáo viên giỏi và viết sáng kiến ngày càng nhân rộng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển, học sinh ngày càng chăm chỉ, đây là giai đoạn đánh dấu bước phát triển mới của nhà trường.

 **IV- Tình hình cơ sở vật chất**

1. ***Về tổng thể:*** Được sự quan tâm của Đảng và các cấp chính quyền địa phương, dự án trường THPT Lộc Ninh được xây dựng theo quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Phước. Dự án có quy mô như sau:
* Xây dựng khối lí thuyết với 48 phòng học có đầy đủ trang thiết bị đi kèm .
* Khối hành chánh quản trị và phục vụ học tập gồm 17 phòng chức năng có thiết bị đi kèm.
* Nhà công vụ giáo viên gồm 10 phòng và một phòng sinh hoạt chung.
* Nhà xe học sinh và giáo viên.
* Công trình hàng rào, nhà bảo vệ ,sân trường, đường nội bộ và các công trình phụ trợ khác.
* Dự án có mức đầu tư là 59.925.231.930 đồng (năm mươi chín tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn chín trăm ba mươi đồng).

 Nhà trường đã tiếp quản cơ sở mới từ ngày 18 tháng 11 năm 2019 và hoạt động cho đến nhày nay.

 Về tổng thể các hạn mục được xây dựng đều đạt chuẩn theo quy định tại thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS,THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuy nhiên hiện nhà trường chưa có nhà đa năng và khu liên hợp thể dục-thể thao nên trước mắt nhà trường chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại thông tư số 13 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***2. Về chi tiết các dãy phòng học và phòng chức năng:***

Tổng diện tích đất của nhà trường hơn 30.000 m2 toạ lạc tại địa điểm gần sân bay quân sự Lộc Ninh trước đây, cách xa khu dân cư, nằm trên đỉnh đồi thoáng mát, yếu tố tiểu khí hậu xung quanh nhà trường rất tốt cho sức khoẻ của học sinh và giáo viên, trường có nhiều cây xanh, bóng mát, gần như toàn bộ sân trường đã được bê tông hoá, có đường nội bộ được bê tông hóa. Kiến trúc nhà trường được thiết kế hiện đại, kiên cố theo từng khối kiến trúc và được chia ra như sau:

 **a, Dãy phòng học lí thuyết:** Được thiết kế theo Đ-T, có 1 trệt 2 lầu, mỗi tầng có 09 phòng học tổng cộng có 27 phòng học. Nhà trường bố trí cho học sinh khối 10 (14 lớp) và khối 11(13 Lớp) học tại dãy này.

 **b, Dãy phòng học lí thuyết và thực hành:** Cũng được thiết kế theo hướng Đ-T. Dãy này có 01 trệt và 2 lầu, mỗi tầng có 7 phòng, tổng cộng có 21 phòng, trong đó có 13 phòng học lí thuyết nhà trường bố trí cho học sinh khối 12 học ở đây và 08 phòng bộ môn gồm 02 phòng bộ môn ngoại ngữ, 02 phòng bộ môn Tin học , 01 phòng bộ môn vật lí, 01 phòng bộ môn hóa học, 01 phòng bộ môn sinh học và 01 phòng dự phòng. Các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ mhu cầu dạy và học thực hành.

**c, Dãy phòng hành chánh quản trị và phục vụ học tập:** Được thiết kế theo hướng B-N gồm 17 phòng trong đó có 04 phòng Ban giám hiệu, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 phòng giáo viên, 01 phòng đoàn, 01 phòng thiết bị dùng chung, 01 phòng lưu trữ, 01 phòng văn thư, 01 phòng họp.

**d, Khu nhà công vụ giáo viên:** Được thiết kế theo hướng B-N theo dạng căn hộ có nhà vệ sinh, nhà bếp, phòng khách. Toàn khu có 10 căn hộ và một phòng dùng chung.

**đ, Nhà để xe học sinh:** Có diện tích hơn 1000 m2, có sức chứa tối đa 700 xe máy.

**e, Các công trình phụ trợ:** Tại các dãy phòng học và phòng làm việc đều có công trình vệ sinh, có tổng cộng 75 bồn cầu, trung bình 20 người có một bồn cầu, có đầy đủ bồn tiểu, bồn rửa tay.

Sân trường được bê tông hóa với diện tích hơn 4000m2, đường nội bộ chạy quanh trường có chiều dài trên 600 m2 được bê tông hóa rộng 4m.

 Ngoài ra nhà trường còn có các công trình điện, nước sạch, phòng cháy, chữa cháy đạt chuẩn.

**V- Những thuận lợi và khó khăn**

Từ những đặc điểm nêu trên , nhà trường rút ra những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. **Thuận lợi:** Nhà trường được sự quan tâm đặc biệt từ phía chính quyền địa phương thể hiện ở nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ 11 là đầu tư xây dựng nhà trường trở thành trường chất lượng cao trong tỉnh trong giai đoạn 2020-2025.

Nhà trường còn được sự quan tâm sâu sắc của sở Giáo dục và Đào tạo và sự tin tưởng của đại đa số nhân dân và phụ huynh học sinh trên địa bàn.

 Về nội tại nhà trường có những thuận lợi sau:

**a, Đội ngũ lãnh đạo:** Ban giám hiệu có đầy đủ theo quy định (4 người) có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lí (bình quân 52 tuổi ), có ¾ là cựu học sinh của trường nên luôn tâm huyết với sự nghiệp của trường và của địa phương.

Nhà trường đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ mới được thành lập với một ban chấp hành đảng ủy trẻ, năng động, sáng tạo.

 **b, Đội ngũ nhà giáo và cán bộ nhân viên:** Với 85 giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các bộ môn, nhà trường có đầy đủ giáo viên ở tất cả các bộ môn (trừ môn thể dục) tuổi đời và tuổi nghề bình quân cao hơn so với các trường trong tỉnh, đa số giáo viên đều nhiệt tình trong công tác và có chuyên môn nghiệp vụ vững. Hiện nay hầu hết giáo viên của trường đều ổn định cuộc sống và đã “địa phương hóa” trên địa bàn huyện.

 **c, Cơ sở vật chất:** Do trường mới được xây dựng nên cơ sở vật chất về cơ bản đều đạt chuẩn theo quy định tại thông tư 13 của bộ GD&ĐT, các trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập về cơ bản là đầy đủ.

 **d, Truyền thống nhà trường:** Với bề dày lịch sử 48 năm hình thành và phát triển (1972-2020), 38 năm thành lập (1982-2020) nhà trường đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử và đã trải qua nhiều gian lao thử thách, đến nay nhà trường đã có truyền thống đoàn kết, truyền thống vượt khó và truyền thống hiếu học. Đó là vốn quý giá của nhà trường tạo tiền đề thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển nhà trường.

 **đ, Địa bàn tuyển sinh ổn định:** Địa bàn tuyển sinh truyền thống của nhà trường trong nhiều năm qua là học sinh ở khu vực thị trấn Lộc Ninh và các xã phía Bắc với tình trạng dân số ổn định, ít biến động. Đặc điểm dân cư rất phong phú đa dạng về dân tộc, vùng miền. Đa số học sinh là con em các gia đình có truyền thống hiếu học và chăm chỉ trong lao động sản xuất.

 **2- Khó khăn**: Những khó khăn hiện tại và sắp tới của nhà trường chủ yếu tập trung ở nội tại.

 **a, Đội ngũ cán bộ quản lí, lãnh đạo:** Ban giám hiệudo tuổi cao nên có nhiều hạn chế trong việc đổi mới công tác quản lí và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Do tuổi cao nên hiệu trưởng và một hiệu phó không được cơ cấu vào ban chấp hành Đảng bộ nhà trường nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác lãnh đạo.

 **b, Đội ngũ nhà giáo:** Ngày càng già hóa nên ít nhiều cũng có một sức ỳ nhất định, việc lựa chọn đội ngũ cán bộ Đoàn từ đó gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau với chất lượng không đồng đều, đặc biệt số giáo viên được đào tạo từ các trường ngoài sư phạm chiếm tỷ lệ cao nên năng lực sư phạm còn hạn chế, tâm huyết với nghề nghiệp chưa cao, lực lượng giáo viên nữ chiếm đa số nên thời gian nghỉ thai sản nhiều ảnh hưởng phần nào đến phân công chuyên môn.

 **c, Cơ sở vật chất:** Mặc dù được xây dựng động bộ các hạn mục với đầy đủ các phòng học lí thuyết, phòng thực hành, phòng làm việc nhưng công trình còn thiếu nhà đa năng, khu luyện tập thể dục thể thao, quân sự nên ảnh hưởng lớn đến việc giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng trong nhà trường.

 **d, Vấn đề tuyển sinh đầu vào:** Cũng là một khó khăn của nhà trường do địa bàn tuyển sinh rộng, học sinh đa số cư trú tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới nên đời sống và việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Do nhu cầu tuyển sinh của nhà trường hàng năm với số lượng lớn trong khi số lượng học sinh THCS trên địa bàn tuyển sinh có hạn nên hàng năm nhà trường gần như tuyển 100% số học sinh đăng kí dự tuyển nên chất lượng đầu vào rất kém, đặc biệt là môn ngoại ngữ.

 ***Từ thực trạng về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các nguồn lực khác nhà trường đã rút ra được những thuận lợi, khó khăn, đồng thời đúc kết những bài học kinh nghiệm trong các giai đoạn trước, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện trường THPT Lộc Ninh như sau:***

 **IX. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRƯỜNG THPT LỘC NINH GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030**

Như đã phân tích khái quát về lịch sử hình thành và phát triển, tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo hiện có, cũng như phân tích những thuận lợi và khó khăn của nhà trường, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng mới nhà trường và đã được đưa vào sử dụng ngày 18 tháng 11 năm 2019. Trường THPT Lộc Ninh xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030. Kế hoạch này được chia thành 2 giai đoạn trung hạn gồm giai đoạn 2020 đến 2025 (bao gồm các năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025) và tầm nhìn cho giai đoạn 2025-2030, mỗi giai đoạn được chia thành 3 vấn đề gồm: vấn đề cơ sở vật chất và quy mô trường lớp; vấn đề đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục hướng tới đạt chuẩn và duy trì chuẩn quốc gia. Để có cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cho hai giai đoạn trên có tính khả thi cao, cần phải kiểm điểm lại những thành quả đã đạt được và những hạn chế, yếu kém trong giai đoạn liền kề - giai đoạn 2020-2025, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho những giai đoạn tiếp theo.

 **1-Tổng kết giai đoạn 2015-2020.**

 **1.1-Các mục tiêu đã đạt được:**

 **-** Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập trong các năm học trước và đến năm học 2019-2020, trang bị mới bàn ghế học sinh và giáo viên, trang bị các phương tiện công nghệ cao để phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

 - Chất lượng dạy và học, chất lượng các mặt giáo dục không ngừng được nâng cao theo từng năm học, năm sau cao hơn năm trước.

 - Kỉ cương, nề nếp nhà trường ngày càng được củng cố và tăng cường.

 - Đội ngũ cán bộ quản lí và đội ngũ nhà giáo ngày càng lớn mạnh, đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng.

 - Liên tục giữ vững là trường tiên tiến và xuất sắc và là một trong các trường có chất lượng tốt của tỉnh Bình Phước.

**1.2-Vấn đề cơ sở vật chất và quy mô trường lớp:**

Như đã liệt kê chi tiết ở phần trên, vấn đề cơ sở vật chất của nhà trường là vấn đề khó khăn cần có thời gian dài để khắc phục. Trong giai đoạn này nhà trường đã tận dụng tối đa nguồn cơ sở vật chất hiện có, đồng thời tiết kiệm chi tiêu, từng bước đầu tư nâng cấp nguồn cơ sở vật chất hiện có và đề xuất Sở Giáo dục - Đào tạo và UBND huyện Lộc Ninh hỗ trợ kinh phí để đầu tư sửa chữa, nâng cấp nguồn cơ sở vật chất hiện có.

- Năm học 2015-2016: Đầu tư mua sắm một số bàn ghế cho học sinh, sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện - nước từ các nguồn hiện có. Tiếp quản cơ sở cũ của phòng GD&ĐT đồng thời sửa chữa, nâng cấp đưa vào sử dụng làm khu hành chánh của trường.

- Năm học 2016-2017: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho khu hành chánh được hoàn thiện.

- Năm học 2017-2018: Sơn nước, quét vôi toàn bộ các phòng học theo định kỳ (3 năm 1 lần) đồng thời rà soát, sửa chữa hệ thống điện – nước, các công trình vệ sinh, trang bị một số bàn ghế mới cho học sinh từ nguồn ngân sách và các nguồn khác, đồng thời xin hỗ trợ từ cấp trên.

- Năm học 2018-2019: Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất hiện có, sữa chữa nâng cấp các nhà vệ sinh.

- Năm học 2019-2020: Tiếp quản trường mới, trồng cây xanh, làm nhà vòm cho học sinh học thể dục, quốc phòng (1300 mét vuông) trang bị rèm cửa cho 40 phòng học, trang trí lớp cho 40 phòng học, làm 2 căn tin, mở rộng nhà xe học sinh, trang bị sửa chữa máy chiếu, máy vi tính.

Như vậy, trong năm năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nhưng nhà trường đã tận dụng mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, đến nay cơ sở vật chất của nhà trường tương đối hoàn thiện, hiện nhà trường có 80 máy tính, 42 máy chiếu, trang thiết bị các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ.

Điểm đặc biệt của nhà trường là từ trước đến nay không thu tiền đóng góp từ học sinh mà đề xuất xin hỗ trợ từ các nguồn khác, trong đó chính quyền địa phương đã hỗ trợ tích cực cho nhà trường: năm 2019 hỗ trợ hơn 600.000.000đ trồng cây xanh. Ngoài ra nhà trường còn tận dụng các nguồn trích từ quỹ dạy thêm, quỹ nhà xe, căn tin và một phần từ ngân sách.

Về quy mô trường lớp: theo thống kê năm học 2015-2016 số học sinh THCS của huyện như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Trường** | **Số lượng học sinh** | **Tổng cộng** |
| **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
| 1 | THCS Lộc Hòa | 96 | 43 | 41 | 42 | 222 |
| 2 | THCS Lộc Tấn | 228 | 190 | 201 | 189 | 808 |
| 3 | THCS Thị Trấn | 319 | 251 | 262 | 243 | 1075 |
| 4 | THCS Lộc Thuận | 88 | 71 | 60 | 79 | 298 |
| 5 | THCS Lộc Thái | 119 | 120 | 106 | 119 | 464 |
| 6 | THCS Lộc Thành | 87 | 69 | 60 | 48 | 264 |
| 7 | THCS Lộc Thiện | 148 | 149 | 151 | 122 | 570 |
| **Tổng cộng** | **1085** | **893** | **881** | **842** | **3448** |

Phân tích số liệu trên thì hàng năm học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn nhà trường tuyển sinh khoảng 800 đến 900 em. Trong số này có một số em đi học nghề, học trung cấp, một số em thi vào trường Chuyên, Lộc Hiệp, Lộc Thái, một số em học yếu sẽ chuyển sang TT GDTX Lộc Ninh. Từ những số liệu trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho suốt giai đoạn 2015-2020, nhờ vậy mà năm nào nhà trường cũng tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Cũng theo số liệu trên thì mỗi năm nhà trường có thể tuyển sinh khoảng 490 đến 550 em vào lớp 10 và biên chế thành 13 đến 14 lớp cộng với 26 lớp 11 và 12 thì quy mô trường duy trì 38 đến 40 lớp trong suốt giai đoạn. Số liệu tuyển sinh thực tế trong suốt giai đoạn như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số chỉ tiêu****được giao** | **Số học sinh được tuyển** | **Đạt tỷ lệ %** |
| 2015-2016 | 500 | 501 | 100,2 |
| 2016-2017 | 450 | 451 | 100,2 |
| 2017-2018 | 520 | 525 | 100,9 |
| 2018-2019 | 520 | 523 | 100,5 |
| 2019-2020 | 550 | 539 | 98,0 |

Với số học sinh như trên nhà trường sẽ ổn định quy mô lâu dài là 38 lớp từ năm học 2015-2016 đến 2018-2019. Riêng năm học 2019-2020 nhà trường có 40 lớp.

Như vậy sẽ quy mô trường lớp trong suốt giai đoạn không thay đổi nhiều và có tính ổn định cao. Tổng số học sinh và số lớp theo số liệu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **BQ HS/Lớp** | **Số phòng học** |
| 2015-2016 | 38 | 1438 | 37,8 | 38 |
| 2016-2017 | 38 | 1401 | 36,8 | 38 |
| 2017-2018 | 38 | 1429 | 37,6 | 38 |
| 2018-2019 | 38 | 1426 | 37,5 | 38 |
| 2019-2020 | 40 | 1436 | 35,9 | 40 |

**1.3- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:**

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý vững mạnh là nền tảng đưa nhà trường ngày càng phát triển, vì vậy nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác này. Với quy mô 38 lớp trong suốt giai đoạn thì số lượng giáo viên cần và đủ là khoảng 97 người, trong đó: số giáo viên đứng lớp là 38 x 2.25 = 86 giáo viên; đội ngũ nhân viên cần có gồm: kế toán, thủ quỹ, văn thư, thư viện, thiết bị, các phòng bộ môn, bảo vệ, phục vụ, y tế học đường, tổng cộng cần có 7 nhân viên.

 Với nhu cầu trên thì nhà trường trong năm 2015 có 88 giáo viên và 11 nhân viên, trong giai đoạn 2015-2020 đã giảm 3 giáo viên và 4 nhân viên, gồm 1 nhân viên Bảo vệ và 1 nhân viên phụ trách phòng thiết bị, thư viện, nhân viên y tế, điện nước. Biên chế nguồn nhân lực của nhà trường như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số** **giáo viên** | **BG GV/lớp** | **Số CB và CNV** | **Tổng số** |
| 2015-2016 | 38 | 85 | 2,23 | 13 | 98 |
| 2016-2017 | 38 | 85 | 2,23 | 13 | 98 |
| 2017-2018 | 38 | 85 | 2,23 | 13 | 97 |
| 2018-2019 | 38 | 85 | 2,23 | 8 | 93 |
| 2019-2020 | 40 | 85 | 2,12 | 8 | 94 |

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là vấn đề thiết yếu, vì vậy cần có kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ. Số lượng cán bộ, giáo viên được đào tạo bồi dưỡng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Thạc sĩ** | **Lý luận chính trị** | **Cán bộ quản lí GD** | **Ghi chú** |
| 2015-2016 |  |  |  |  |
| 2016-2017 |  |  | 3 |  |
| 2017-2018 | 2 | 1 trung cấp |  |  |
| 2018-2019 |  |  |  |  |
| 2019-2020 |  | 1 trung cấp |  |  |

Đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn này có vai trò rất quan trọng vì đây là giai đoạn chuyển tiếp của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục vì vậy củng cố, nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà trường là vấn đề cấp thiết.

Tuy nhiên việc đề xuất, bổ nhiệm cán bộ quản lý nhà trường cần phải được cân nhắc kĩ lưỡng và có sự chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần và đủ, số cán bộ quản lý qua các năm học từ 2015 đến 2020 là 04 người. Trong số 4 người thì có 3 người có trình độ cao cấp lí luận chính trị và một người có trình độ trung cấp lí luận chính trị.

 Việc đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm, đánh giá chuẩn nghề nghiệp được thực hiện đúng quy trình, chất lượng cán bộ viên chức tương đối cao, hàng năm xếp loại viên chức đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 95%.

**1.3. Vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường:**

Từ một trường có chất lượng giáo dục trung bình so với các trường trong tỉnh trong giai đoạn 2010-2015, sang giai đoạn 2015-2020 nhà trường đã có bước chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lương giáo dục, tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm thường bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của Tỉnh, giai đoạn này nhà trường đã vươn lên trở thành một trong những trường khá trong tỉnh, việc đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục là vấn đến quan trọng và cấp bách cần phải tìm ra các giải pháp thật hiệu quả đã đạt được các mục tiêu sau đây:

- Phấn đấu đến năm 2020 nhà trường phải trở thành một trong những trường khá của Tỉnh Bình phước.

- Hàng năm có sự chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục (năm học sau, chất lượng cao hơn năm học trước).

- Tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm phải bằng hoặc cao hơn tỷ lệ tốt nghiệp của Tỉnh.

- Thứ bậc xếp hạng điểm thi đại học nằm trong top trung bình của tỉnh trở lên.

Với những mục tiêu trên cần có các giải pháp phù hợp, đó là:

- Tăng cường công tác tuyên truyền trong đội ngũ nhà giáo về vấn đề nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy và giáo dục.

- Đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

- Đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, nhất là trang bị hệ thống công nghệ thông tin.

- Tăng cường các tiết phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng các lớp luyện thi đại học, tiến tới phủ kín các lớp học ngày 2 buổi vào những năm học cuối giai đoạn.

- Tham mưu với Sở GD-ĐT tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 để nâng cao chất lượng đầu vào.

Trong suốt giai đoạn này nhà trừng đã kiên trì thực hiện mục tiêu, đề ra các giải pháp phù hợp, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân nên nhà trường đã đạt được những kết quả khả quan, có sự chuyển biến theo chiều hướng tích cực, tăng dần đều, có tính bền vững. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Xếp loại HK khá tốt****(**tỷ lệ %**)** | **Xếp loại HL khá giỏi****(**tỷ lệ %**)** | **Xếp loại HK yếu kém (**tỷ lệ %**)** | **Tỷ lệ tốt****nghiệp** | **Số giải học sinh giỏi tỉnh** | **Số giải HSG toàn quốc, khu vực** |
| 2015-2016 | 97,91 | 70,4 | 1,6 | 92,7 | 54 |  |
| 2016-2017 | 98,27 | 70,7 | 3,74 | 98,25 | 75 |  |
| 2017-2018 | 98,2 | 68,4 | 1,8 | 99,16 | 56 |  |
| 2018-2019 | 98,4 | 62,63 | 2,5 | 98,7 | 49 |  |
| 2019-2020 | 99,5 | 65,0 | 3,61 | 99,54 | 14 | Không thi Olympic |

 Điểm thi bình quân vào các trường đại học cũng không ngừng tăng lên theo từng năm, số lượng học sinh đậu vào các trường đại học, cao đẳng cũng không ngừng tăng theo từng năm, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Điểm BQ thi ĐHCĐ** | **Số HS đậu Đại học- CĐ** | **Tỉ lệ** | **Xếp hạng TN trong tỉnh** |
| 2016 | 15.8 | 241 | 67.7% | 14 ( thứ hạng TN) |
| 2017 | 17.3 | 325 | 71.1% | 17( Điểm BQ) |
| 2018 | 16.3 | 318 | 79.8% | 7( Điểm BQ) |
| 2019 | 18.8 | 328 | 82,2% | 11( Điểm BQ) |
| 2020 |  |  |  | 21 (Điểm BQ) |

 Như vậy phần lớn các em tốt nghiệp THPT đều đậu vào các trường Đại học hoặc Cao Đẳng.

 Phong trào thể dục thể thao của nhà trường ngày càng phát triển mạnh mẽ và đứng thứ hạng cao trong các lần Đại hội Thể dục thể thao và Hội khỏe phù đổng cấp tỉnh: Năm 2016 đội bóng đá nữ vô địch tỉnh, đội bóng đá nam đứng thứ Nhì năm 2012 đội bóng đá nữ vô địch, đội bóng đá nam đứng thứ Nhì, cũng trong năm 2015-2016 đội tuyển hội thao quốc phòng hạng Nhì. Môn VOVINAM cũng là một môn thế mạnh của nhà trường, nhiều năm liền đạt được nhiều giải và đứng thứ hạng cao trong tỉnh.

 Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được chú trọng, hàng năm nhà trường tổ chức hơn 10 buổi ngoại khóa ở nhiều lĩnh vực khác nhau, hàng năm nhà trường đều tổ chức cho học sinh lớp 11 và 12 cắm trại vào các dịp lễ, tết trong đó có lồng ghép giáo dục truyền thông cho học sinh. Vào dịp 20 tháng 11 hàng năm nhà trường tổ chức biểu diễn văn nghệ quyên góp ủng hộ học sinh nghèo, trong năm năm nhà trường đã quyên góp và hỗ trợ cho hơn 200 lượt học sinh với số tiền hơn hai trăm triệu đồng.

 Do nhà trường từng bước cải thiện chất lượng giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất, đồng thời tăng cường các biện pháp quản lí học sinh, kịp thời động viên, giúp đở những em có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tỷ lệ học sinh nghỉ, bỏ học ngày càng giảm, cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS bỏ học** | **Chiếm tỷ lệ (%)** | **Ghi chú** |
| 2015-2016 | 10 | 0,74 |  |
| 2016-2017 | 8 | 0,6 |  |
| 2017-2018 | 8 | 0,58 |  |
| 2018-2019 | 6 | 0,46 |  |
| 2019-2020 | 8 | 0,56 |  |

Phong trào thi giáo viên giỏi và viết sáng kiến ngày càng phát triển và có sự chuyển biến theo chiều hướng tăng dần, chất lượng ngày càng tốt hơn.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **GVgiỏi vòng trường** | **GVgiỏi vòng tỉnh** | **GVcó SKKN cấp trường** | **GVcó SK cấp sở công nhận** |
| 2015-2016 | 47 |  | 24 | 10 |
| 2016-2017 | 31 | 5(GVCN) | 26 | 10 |
| 2017-2018 | 31 | 5 | 27 | 17 |
| 2018-2019 | Không tổ chức |  | 35 | 12 |
| 2019-2020 | Không tổ chức |  | 24 | 19 |

 Qua các số liệu dẫn chứng nêu trên thì có thể nói giai đoạn 2015-2020, nhà trường có sự chuyển biến tích cực về nhiều mặt, nhất là sự nâng cao chất lượng giáo dục. Có được những thành quả trên là do những nguyên nhân sau:

- Sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể lãnh đạo và đội ngũ viên chức trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, chịu khó học hỏi, nhạy bén với công nghệ thông tin ứng dụng để đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

- Tập thể ban giám hiệu nhiệt tình, tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lí, điều hành nhà trường.

- Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo: Chi bộ, Huyện ủy, UBND huyện, Sở Giáo Dục - Đào Tạo.

- Đầu vào của học sinh những năm càng về sau càng được cải thiện rõ rệt do Sở GD&ĐT tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10.

 - Việc tổ chức học ngày hai buổi cho học sinh cũng góp phần đáng kể trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

 Tuy nhiên trong giai đoạn 2015-2020 nhà trường cũng còn một số hạn chế, yếu kém nhất định. Sau đây là những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của nó:

- Cơ sở vật chất cũ kĩ, thiếu đồng bộ, các dãy phòng học và phòng làm việc được bố trí không theo quy hoạch, thiếu thẩm mỹ.

- Phần lớn học sinh của nhà trường là con em nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc nên còn nhiều khó khăn về kinh tế, hạn chế về các điều kiện phục vụ học tập, nhiều em còn phải lao động phụ giúp gia đình, cha mẹ của một số học sinh còn nhiều hạn chế về trình độ văn hóa, trình độ nhận thức nên công tác phối hợp gặp nhiều khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó số giáo viên được đào tạo từ các trường ngoài sư phạm chiếm tỷ lệ cao nên năng lực sư phạm còn yếu, công tác chủ nhiệm thực hiện chưa tốt.

- Nhiều giáo viên đến từ các địa phương khác nên gặp nhiều khó khăn trong việc ổn định cuộc sống do thu nhập thấp. Cơ sở vật chất phục vụ đời sống giáo viên còn nhiều hạn chế, chưa được cải thiện, một số giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong đời sống.

 Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trên nhà trường cần phải có thời gian, nhất là về cơ sở vật chất cần phải chờ sự đầu tư từ UBND tỉnh Bình Phước.

 Từ những kết quả đạt được của của giai đoạn 2015-2020, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm để khắc phục những khuyết điểm, những hạn chế, yếu kém để có thể đưa nhà trường tiến thêm một bước, tiến tới đạt chuẩn quốc gia, chúng ta cần có kế hoạch phát triển trung hạn giai đoạn 10 năm (2020-2030) từ những số liệu, những minh chứng có được của giai đoạn 2015-2020, việc xây dựng kế hoạch cho các giai đoạn sau là hoàn toàn có cơ sở, đó cũng là cơ sở khoa học và thực tiễn để xây dựng kế hoạch một cách sát thực nhất và có tính khả thi cao.

**2-Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.**

 Nếu giai đoạn 2015-2020 là giai đoạn từng bước phát triển của nhà trường về mọi mặt nhất là về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục thì giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện về cơ sở vật chất, ổn định về nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng giáo dục tiến tới đạt chuẩn quốc gia theo nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lộc Ninh. Giai đoạn này cần tập trung phấn đấu đạt được các mục tiêu sau đây:

**2.1-Mục tiêu:**

**-** Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua một cách thiết thực và có hiệu quả do các cấp, các ngành phát động.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt đồng giáo dục, phát huy những thành tích đã đạt được trong những năm học trước, khắc phục những khó khăn tồn tại để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao, giữ vững danh hiệu trường tiên tiến và xuất sắc.

- Giữ vững kỉ cương, nề nếp, phát huy dân chủ, tăng cường đổi mới các hoạt động giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên trong nhà trường, tiếp tục đổi mới công tác quản lí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, nâng cao vị thế của nhà trường, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, cùng với cả nước tiến tới đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục; Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, tạo sự chuyển biến tích cực so với giai đoạn 2015-2020.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, tăng tỷ lệ học sinh đậu vào các trường Đại học, cao đẳng, phấn đấu giữ vững là một trong những trường có chất lượng tốt của tỉnh.

- Hoàn thiện về cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa (gồm xây dựng trường mới, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết, kiến tạo cảnh quan sư phạm,…).

- Trên cơ sở những kết quả đạt được của giai đoạn 2015-2020, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục tiến tới đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường chuẩn quốc gia về các mặt theo quy định.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng ngồn nhân lực theo hướng chuẩn và trên chuẩn.

- Phấn đấu năm học 2022-2023 trường được công nhận là trường chuẩn quốc gia.

- Phấn đấu đưa nhà trường trở thành trường có chất lượng cao theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Đại hội Đảng bộ huyện Lộc Ninh.

 Muốn đạt được các mục tiêu trên, cần có các giải pháp cụ thể.

**2.2-Giải pháp**

**2.2.1- *Giải pháp tăng cường và xây dựng cơ sở vật chất và quy mô trường lớp****.*

- Trước mắt trong năm học 2020-2021 nhà trường tiếp tục tận dụng cơ sở vật chất hiện có để phục vụ giảng dạy và học tập đồng thời tận dụng sân trường làm sân chơi, bãi tập cho học sinh học các môn GDTC và GDQP. Trong năm học này nhà trường sẽ xây dựng một sân khấu phía trước dãy hành chánh để có nơi chào cờ và các sinh hoạt NGLL. Nguồn kinh phí sử dụng từ nguồn ngân sách và vận động. Trong năm học này nhà trường cũng làm tờ trình gửi các cấp để được đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng. Trong năm học này nhà trường sẽ cố gắng đầu tư hệ thống camera cho các phòng học.

 - Năm học 2021-2022: Nhà trường cũng tiếp tục đầu tư tu sửa để sau này chuyển giao cho trường THCS TT Lộc Ninh. Trong năm học này nhà trường cũng tiếp tục tham mưu UBND Huyện hỗ trợ kinh phí để xây dựng khu liên hợp thể dục thể thao, bao gồm cả sân bóng đá mini 7 người. Nếu được đầu tư thì có khả năng trong năm học này nhà thi đấu đa năng sẽ được khởi công xây dựng.

Năm học 2022-2023: Tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có và tiếp quản đưa vào sử dụng các hạn mục được đầu tư mới, tiến tới đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

Năm học 2023-2024: Tiếp tục tận dụng và khai thác cơ sở vật chất hiện có, đồng thời có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất hư hỏng, xuống cấp.

Năm học 2024-2025: Trong năm học này nhà trường tiếp tục đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất hiện có và trang bị một số thiết bị công nghệ cao.

Về quy mô trường lớp:

 Theo số liệu thống kê của phòng GD&ĐT thì số lượng học sinh THCS trên địa bàn huyện năm học 2019-2020 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Trường THCS** | **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** | **Tổng cộng** | **Ghi chú** |
| 01 | Lộc Hòa | 96 | 47 | 43 | 45 | 231 |  |
| 02 | Lộc An | 77 | 56 | 29 | 34 | 196 |  |
| 03 | Lộc Thạnh | 64 | 55 | 51 | 38 | 208 |  |
| 04 | Lộc tấn | 244 | 201 | 221 | 192 | 858 |  |
| 05 | TT Lộc Ninh | 317 | 258 | 271 | 262 | 1108 |  |
| 06 | Lộc Thuận | 84 | 74 | 66 | 81 | 305 |  |
| 07 | Lộc Thái | 118 | 123 | 111 | 121 | 473 |  |
| 08 | Lộc Thành | 82 | 71 | 62 | 51 | 266 |  |
| 09 | Lộc Thiện | 144 | 152 | 154 | 127 | 577 |  |
| **Cộng** | **1226** | **1037** | **1008** | **951** | **4222** |  |

Như vậy số lượng tốt nghiệp THCS của các trường nằm trong địa bàn tuyển sinh hàng năm khoảng 900 em. Trong đó một số em sẽ thi vào các trường chuyên, trường Lộc Thái hoặc các trường khác, một số em sẽ học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, một số em sẽ đi học nghề vì vậy số em đăng kí dự tuyển vào trường hàng năm của dự kiến khoảng 500 đến 600 em và nhà trường sẽ tuyển 80% trong số đó và biên chế thành 14 lớp 10. Như vậy chất lượng tuyển đầu vào ngày càng tăng.

Dự kiến số lớp và số học sinh qua các năm như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm học** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **BQ HS/lớp** | **Tuyển mới** |
| 1 | 2020-2021 | 40 | 1420 | 35,5 | 500 |
| 2 | 2021-2022 | 40 | 1400 | 35,0 | 490 |
| 3 | 2022-2023 | 40 | 1400 | 35,0 | 480 |
| 4 | 2023-2024 | 40 | 1390 | 34,75 | 470 |
| 5 | 2024-2025 | 40 | 1380 | 34,5 | 460 |

Như vậy về lâu dài nhà trường vẫn tiếp tục ổn định quy mô trường lớp và không có biến động nhiều cho đến năm 2025. Sang giai đoạn sau 2025 khi khu công nghiệp cửa khẩu Hoa Lư hình thành và đi vào hoạt động thì tỷ lệ dân số tăng cơ học sẽ cao, số học sinh có thể tăng lên, lúc đó cần mở thêm một trường cấp 2-3 tại địa bàn Lộc Thạnh để phục vụ việc học tập của các em trên địa bàn các xã Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc An, Lộc Hòa còn trường THPT Lộc Ninh sẽ thành trường chất lượng cao tuyển các em có học lực khá trở lên trên địa bàn huyện Lộc Ninh.

**2.2.2- Giải pháp xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:**

 Trên cơ sở kế thừa những thế mạnh của nguồn nhân lực giai đoạn 2015-2020, giai đoạn 2020-2025 nhà trường tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Lộc Ninh.

Về số lượng giáo viên, cán bộ nhân viên dự kiến qua từng năm học như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số GV** | **Số lớp** | **BQ GV/lớp** | **CB-CNV** | **BGH** | **Tổng số** |
| 2020-2021 | 86 | 40 | 2,15 | 3 | 4 | 93 |
| 2021-2022 | 87 | 40 | 2,18 | 3 | 4 | 94 |
| 2022-2023 | 88 | 40 | 2,20 | 3 | 4 | 94 |
| 2023-2024 | 88 | 40 | 2,20 | 4 | 4 | 96 |
| 2024-2025 | 90 | 40 | 2,25 | 4 | 4 | 98 |

Đến năm 2020 số các bộ, giáo viên nghỉ hưu đến năm 2020 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số CBGV nghỉ hưu** | **Diện nghỉ hưu** | **Ghi chú** |
| 2020 | 02 | Đúng tuổi 2 | 1 Văn,1 Lí |
| 2021 | 01 | Đúng tuổi | Hiệu phó |
| 2022 | 03 | Đúng tuổi | 1 Toán, 1GDCD, 1 Hiệu trưởng. |
| 2023 | 00 |  |  |
| 2024 | 01 | Đúng tuổi | 1 Văn |
| 2025 | 00 |  |  |

 Như vậy đến năm 2025 có 07 cán bộ, giáo viên nghỉ hưu, nhà trường sẽ đề nghị Sở Giáo dục& Đào tạo bổ sung số giáo viên mới tương ứng, về cơ bản số lượng giáo viên, CB-CNV trong suốt giai đoạn ít có sự thay đổi.

Về cơ cấu Ban giám hiệu: vẫn giữ nguyên cơ cấu 4 người trong suốt giai đoạn và chuẩn bị cơ cấu cho giai đoạn sau. Năm 2021 sẽ thay 01 Phó Hiệu trưởng, đầu năm 2023 sẽ thay Hiệu trưởng. Nếu Phó Hiệu trưởng đôn lên thay thế Hiệu trưởng thì sẽ khuyết 1 Phó Hiệu trưởng và sẽ bổ sung trong năm 2023.

Về kế hoạch đào tạo bồi dưỡng được thực hiện như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Thạc sĩ** | **Lý luận CC** | **Văn bằng khác** | **Ghi chú** |
| 2020-2021 | 05 | 01 | 01-GDQP | Văn bằng 2 |
| 2021-2022 | 01 |  | 01 QLGD |  |
| 2022-2023 | 01 | 1 trung cấp |  |  |
| 2023-2024 | 01 |  |  |  |
| 2024-2025 | 01 |  |  |  |

**2.2.3- Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:**

Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, ngành GD&ĐT tăng cường việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà, là giai đoạn cải cách chương trình và sách giáo khoa. Vì vậy sự nghiệp giáo dục – đào tạo đòi hỏi phải có sự chuyển biến mạnh mẽ mới đáp ứng được yêu cầu trong công cuộc phát triển chung của đất nước và xu thế hội nhập quốc tế.

Xuất phát từ tình hình chung như vậy, nhà trường phải hết sức nỗ lực đưa chất lượng giáo dục của nhà trường đi lên theo hướng bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo chủ trương của Đảng. Vì vậy trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường phải đạt được các mục tiêu sau đây:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng bền vững (chất lượng giáo dục duy trì theo hướng đạt chuẩn và chất lượng cao).

- Đầu tư giáo dục mũi nhọn: bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi đại học, phấn đấu 2 lĩnh vực này nhà trường nằm trong top 10 của tỉnh.

- Phấn đấu tỷ lệ tốt nghiệp bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung của tỉnh.

- Tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém.

- Tiến tới đạt trường chuẩn quốc gia vào năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường đưa ra.

Muốn đạt được các mục tiêu trên cần có các giải pháp cụ thể và hiệu quả, cụ thể:

* Xây dựng bộ chỉ tiêu cho từng năm học cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Xếp loại HK khá tốt** | **Xếp loại HL khá giỏi** | **Xếp loại HL yếu kém** | **Tỷ lệ tốt nghiệp** | **Thứ hạn điểm thi THPTQG** | **Số HSG tỉnh,kể cả Olimpic** | **HSG toàn quốc** |
| 2020-2021 | Trên 98% | Trên 67% | Dưới 3,5% | Trên 98% | 11 | 50 |  |
| 2021-2022 | Trên 98% | Trên 69% | Dưới 3% | Trên 98% | 10 | 60 |  |
| 2022-2023 | Trên 98,5% | Trên 71% | Dưới 2,5% | Trên 99% | 09 | 65 | 1 |
| 2023-2024 | Trên 99% | Trên 73% | Dưới 2% | Trên 99% | 08 | 70 | 2 |
| 2024-2025 | Trên 99% | Trên 75% | Dưới 1% | Trên 99% | 07 | 75 | 3 |

- Từng năm học, xây dựng và triển khai Kế hoạch năm học. Trong kế hoạch có xây dựng bộ chỉ tiêu cho từng năm học, tổ chức lượng hóa việc chấm điểm để giáo viên phấn đấu dạy tốt.

- Phát động sâu rộng phong trào thi đua giáo viên giỏi, thi học sinh giỏi, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, thi cử.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học.

- Tăng thời lượng học tập cho học sinh bằng nhiều hình thức: phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi đại học.

 Như vậy, nếu giai đoạn 2015-2020 là giai đoạn củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng bền vững thì giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, là giai đoạn hoàn thiện cơ sở vật chất và đội ngũ nhà giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lí.

 Nếu nhà trường được đầu tư xây dựng theo đúng dự kiến thì trong 2023 Trường THPT Lộc Ninh sẽ là một trong những trường lớn và có chất lượng cao của Tỉnh Bình Phước; đồng thời năm này nhà trường sẽ tiến tới đạt chuẩn quốc gia.

 Sau khi hoàn thiện về cơ sở vất chất và đạt chuẩn quốc gia, nhà trường phải duy trì và nâng cao chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

  **3-Tầm nhìn đến năm 2030.**

 **3.1**-M**ục tiêu:**

 - Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất.

 - Tiếp tục nâng cao cao chất lượng giáo dục, duy trì trường chất lượng cao.

* Ổn định và trẻ hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí nhà trường.
* Thu hút một lượng học sinh khá giỏi từ các địa bàn tuyển sinh các xã Lộc Hiệp, Lộc Thái, Lộc Hưng, Lộc Điền…

 - Thu hút học sinh, giảm thiểu số lượng học sinh trên địa bàn huyện Lộc Ninh đổ về các thành phố lớn để học.

 - Giữ vững kỉ cương, nề nếp, phát huy truyền thống nhà trường, phát huy tính chủ động sáng tạo của từng thành viên trong nhà trường.

 - Tăng cường năng lực quản lí, chủ động, sáng tạo và năng động trong điều hành nhà trường.

 - Duy trì và tăng cường quy mô trường lớp ở mức hợp lí, bảo đảm tuyển sinh một tỷ lệ hợp lí vừa phải bảo đảm duy trì chất lượng giáo dục.

 **3.2**-**Giải pháp:**

 - Tiếp tục củng cố, hoàn thiện về cơ sở vật chất.

 - Hàng năm xây dựng bộ chỉ tiêu để phấn đấu, xây dựng bản lượng hóa thi đua cho từng thành viên trong nhà trường để mọi người có hướng phấn đấu, trong kế hoạch của từng năm học cần đưa ra chỉ tiêu cụ thể cho từng bộ môn, chỉ tiêu tốt nghiệp, chỉ tiêu đậu vào các trường đại học, chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp…Nhà trường cử 01 phó Hiệu trưởng theo dõi tiến độ thực hiện bộ chỉ tiêu để có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

 - Vận động một số giáo viên, nhân viên lớn tuổi nghỉ hưu trước tuổi theo nghị định 108 của chính phủ, đồng thời tham mưu sở Giáo dục&Đào tạo bổ sung nguồn giáo viên trẻ có năng lực và phẩm chất về trường, đồng thời trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lí vào năm 2021 trở đi. Việc ổn định đội ngũ nhà giáo đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường vì vậy nhà trường cần có biện pháp ổn định đời sống giáo viên, tạo điều kiện tốt cho giáo viên ở tập thể.

 - Khi cơ sở vật chất được hoàn thiện, chất lượng giáo dục được ổn định thì sẽ thu hút một số thí sinh ở các địa bàn tuyển sinh phi truyền thống như Lộc Hiệp, Lộc Thái, Lộc Hưng, Lộc Điền, đồng thời thu hút những học sinh có ý định về các thành phố lớn để học …nhằm nâng cao chất lượng tuyển đầu vào, muốn làm được việc này thì nhà trường phải có sự ổn định chất lượng ở mức cao, có cơ sở vật chất vượt trội so với các trường lân cận và nhất là phải có khu bán trú, nội trú, vì vậy trong giai đoạn này nhà trường phải tận dụng mọi nguồn lực để xây dựng khu nội trú cho học sinh trong khuôn viên nhà trường. Đi đôi với các công việc trên cần tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh nhà trường đến các địa phương, các trường THCS trên địa bàn huyện Lộc Ninh.

 - Việc nâng cao chất lượng giáo dục luôn đi đôi với việc tăng cường kỉ cương nề nếp trong giáo viên và học sinh, nhà trường cần có các biện pháp quản lí phù hợp cho từng năm học, từng học kì, từng tháng cho phù hợp, kịp thời phát hiện và uốn nắn những biểu hiện sai phạm, có biện pháp khen thưởng và kỉ luật kịp thời, có biện pháp xử lí các tình huống phát sinh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Đi đôi với việc tăng cường kỉ cương, nề nếp, nhà trường cần tăng cường các biện pháp phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng thành viên trong nhà trường, kể cả học sinh để tạo động lực thúc đẩy nhà trường, đồng thời tăng cường công tác giáo dục truyền thống nhà trường cho giáo viên, học sinh, tạo lòng tin, niềm tự hào trong mỗi giáo viên, học sinh làm nền tảng tạo nên động lực phấn đấu.

 - Năng lực quản lí của tập thể lãnh đạo nhà trường là một trong những nhân tố quyết định thành công của nhà trường, vì vậy giải pháp nâng cao năng lực quản lí của Ban Giám Hiệu là cần thiết, đòi hỏi mỗi thành viên phải nỗ lực học tập nâng cao trình độ, thường xuyên học hỏi để tìm ra các biện pháp quản lí tối ưu nhất để vận dụng cho nhà trường. Tính chủ động, sáng tao trong quản lí, điều hành nhà trường phải đặc biệt được chú trọng. Với đội ngũ được trẻ hóa, tập thể lãnh đạo trong giai đoạn nảy phải là những người năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

 - Việc duy trì quy mô trường lớp cũng là một trong những nhân tố góp phần ổn định chất lượng nhà trường. Vì vậy trong mỗi năm học nhà trường cần xây dựng kế hoạch phát triển cho năm sau, đồng thời có phương án dự báo sĩ số học sinh THCS trên địa bàn tuyển sinh để có kế hoạch tuyển sinh và kế hoạnh duy trì quy mô trường lớp cho phù hợp. Xét về mặt tổng thể trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường cơ bản vẫn duy trì quy mô ổn định là 40 lớp với sĩ số học sinh dao động trong khoảng 1350 đến 1400 học sinh.

 *Với bề dày lịch sử gần nửa thế kỉ hình thành và phát triển, cùng với truyền thống tốt đẹp của nhà trường, toàn thể giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường nhất định thực hiện thắng lợi kế hoạch giai đoạn 2020-2025 tiến tới hoàn thiện nhà trường và thực hiện tầm nhìn đến năm 2030*

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **Trịnh Lương Quang**